

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/DS-ST  
Ngày: 14-12-2020  
(V/v Tranh chấp hui)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quang Minh Nghiêm.

*Các hội thẩm nhân dân:*

- 1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền.
- 2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quốc Đại là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp hui”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Ấp T 2, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

**Bị đơn:** chị Mai Kiều Tr, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(bà U vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Tr vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2020 và trong quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị U trình bày:*

Bà là chủ hui, chị Tr có tham gia giao dịch hui ngày 18/3/2018 âm lịch, hui có 37 chung, mỗi chung 500.000 đồng, hui 10 ngày khui 01 lần, chị Tr tham gia 01 chung, chị Tr hốt hui ngày 08/5/2018 (kỳ thứ 5) được số tiền 11.780.000 đồng. Sau khi hốt hui chị Tr có trả cho bà 04 lần hui chết số tiền 2.000.000 đồng sau đó không trả cho đến nay, hui đến nay đã mất.

Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu chị Tr trả 9.780.000 đồng, nay bà chỉ yêu cầu trả 5.000.000 đồng. Việc bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 4.780.000 đồng là tự nguyện.

*Chị Mai Kiều Tr trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 28/10/2020.*

Chị có tham gia giao dịch hụi do bà U làm chủ, hụi khai ngày 18/3/2018 âm lịch, hụi có 37 chung, mỗi chung 500.000 đồng, hụi 10 ngày khai 01 lần, chị tham gia 01 chung, chị hốt hụi vào ngày nào, kỳ thứ mấy, tiền hốt hụi được bao nhiêu chị không nhớ.

Sau khi hốt hụi, chị có trả tiền hụi chết được 3.000.000 đồng. Nay bà U khởi kiện yêu cầu chị trả tiền hụi còn lại 5.000.000 đồng chị đồng ý trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn là đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: bà Nguyễn Thị U khởi kiện yêu cầu chị Mai Kiều Tr trả 5.000.000 đồng tiền hụi, chị Tr thừa nhận còn thiếu và đồng ý trả. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U đối với chị Tr là phù hợp.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị U khởi kiện tranh chấp hụi với chị Mai Kiều Tr; chị Tr có địa chỉ tại ấp 2, thị trấn GH, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Bà U có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà U và chị Tr.

Tại đơn khởi kiện bà U yêu cầu chị Tr trả 9.780.000 đồng. Trong quá trình tố tụng, bà U rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị Tr trả số tiền 5.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà U số tiền 4.780.000 đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Bà U khởi kiện yêu cầu chị Tr trả 5.000.000 đồng tiền hụi. Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/10/2020, chị Tr thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà U làm chủ, chị đã hốt hụi và còn nợ lại tiền hụi chết là 5.000.000 đồng, chị thừa nhận còn thiếu và đồng ý trả 5.000.000 đồng cho bà U. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ

luật Tổ tụng Dân sự, Hội đồng xét xử công nhận là sự thật và buộc chị Tr có nghĩa vụ trả cho bà U 5.000.000 đồng.

[2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng chị Tr có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự. Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U đối với chị Mai Kiều Tr.

Buộc chị Mai Kiều Tr có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2./ Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị U đối với số tiền 4.780.000 đồng.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc chị Mai Kiều Tr phải nộp số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

4/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoảng tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện Đông Hải;
- THA huyện Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Quang Minh Nghiêm**